

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ  
Số: 337/CV-XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch  
LNST 6 tháng đầu năm  
2017

Thanh Ba, ngày 18 tháng 08 năm 2017

**Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ xin giải trình sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty 6 tháng đầu năm 2017 (sau soát xét) so với 6 tháng đầu năm 2016 (sau soát xét), nguyên nhân lợi nhuận sau thuế bị lỗ và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 (sau soát xét) lỗ và chênh lệch so với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 (sau soát xét):

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119.418	127.258	(7.840)	(6,16)
Các khoản giảm trừ	24	10	14	140
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	119.394	127.248	(7.854)	(6,17)
Giá vốn hàng bán	105.462	107.184	(1.722)	(1,61)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>13.932</b>	<b>20.064</b>	<b>(6.132)</b>	<b>(30,56)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	12	3	9	300
Chi phí tài chính	12.184	11.358	826	7,27
Chi phí bán hàng	1.810	3.772	(1.962)	(52,01)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.306	6.105	201	3,29
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD</b>	<b>(6.356)</b>	<b>(1.168)</b>	<b>(5.188)</b>	<b>(444,18)</b>
Thu nhập khác	35	1.025	(990)	(96,59)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	35	1.025	(990)	(96,59)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(6.321)</b>	<b>(143)</b>	<b>(6.178)</b>	<b>(4.320,28)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	-	-	-	-

6 tháng đầu năm 2017 lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ 6.321 triệu đồng và tăng lỗ 6.178 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2016 (6 tháng đầu năm 2016 lỗ 143 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 7.840 triệu đồng (tương ứng giảm 6,16% so với cùng kỳ nguyên nhân là do tiêu thụ xi măng giảm 1,3% so với cùng kỳ, giá bán bình quân 6 tháng đầu năm 2017 giảm 4,72% so với 6 tháng đầu năm 2016 (giá bán bình quân 6 tháng đầu năm 2016 là: 923.930 đồng/tấn xi măng; giá bán bình quân 6 tháng đầu năm 2017 là: 880.227 đồng/tấn xi măng. Hiện nay, nguồn cung xi măng trên thị trường ngày càng tăng và cao hơn nhu cầu xi măng tiêu dùng nên áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt khiến cho tiêu thụ xi măng giảm sút.

+ Giá vốn hàng bán giảm 1.722 triệu đồng (tương ứng giảm 1,61%) so với 6 tháng đầu năm 2016 do tiêu thụ giảm.

+ Chi phí bán hàng giảm do tiêu thụ xi măng giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 201 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2016.

+ Chi phí tài chính tăng 826 triệu đồng nguyên nhân là do vốn lưu động thiếu, Công ty không thể trả hết các khoản vay nợ đến hạn dẫn đến có các khoản nợ vay quá hạn (Lãi suất cao gấp 150% lãi suất vay ban đầu).

+ Thu nhập khác giảm 990 triệu đồng do 6 tháng đầu năm 2017 không phát sinh thu nhập từ thanh lý tài sản cố định.

Tất cả các nguyên nhân (Doanh thu giảm, chi phí tăng gây lỗ) nêu trên là do 6 tháng đầu năm 2017 Công ty phải dừng sản xuất 91 ngày vì không có nguyên liệu để sản xuất (Đá, đất sét, đất silic) do một số hộ dân ở Khu 3 – Xã Yên Nội - Huyện Thanh Ba - Tỉnh Phú Thọ dựng lều bạt trong mỏ không cho Công ty nổ mìn khai thác. Mặc dù các cấp chính quyền đã vào cuộc giải quyết nhưng đến hết tháng 07/2017 vẫn chưa giải quyết được. Sản phẩm sản xuất ra ít thể hiện ở việc sản lượng Clanke sản xuất 6 tháng đầu năm 2017 là 95.723 tấn giảm 27.288,94 tấn tương ứng với 22,18% so với 6 tháng đầu năm 2016 (Sản lượng Clanke sản xuất của 6 tháng đầu năm 2016 là 123.011,94 tấn) khiến tiêu thụ giảm, doanh thu thấp cộng thêm việc giá nguyên vật liệu cao và phải gánh thêm chi phí cố định (Khấu hao tài sản cố định, bảo hiểm) khiến cho giá vốn hàng bán tăng lên, chi phí quản lý (Lương, bảo hiểm khối quản lý, thuế, phí, lệ phí khác, các khoản dịch vụ mua ngoài) cũng tăng cao.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

1. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3.
2. Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.
3. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của

Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với UBND các huyện và các công nợ khác với tổng số dư tại ngày 30/06/2017 là 28.542.472.470 đồng, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2017 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2017. Do đó, chúng tôi xét thấy không cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

4. Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giảm tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.
5. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của
6. Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.
7. Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa được giao mốc giới mở để tiến hành các thủ tục khai thác do vướng mắc công tác di dời các hộ dân xung quanh khu vực khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác mỏ từ năm 2013, 2014, năm 2015 là 2.090.212.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.
8. Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 30/06/2017, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 268.296.377.326 đồng, lỗ lũy kế đến 30/06/2017 là 132.981.585.124 đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ, đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP;



3.

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC  
*Triệu Quang Thuận*